

\*  
Số 21-HD/VPTW

## HƯỚNG DẪN

một số điểm Quy định cụ thể ban hành kèm theo  
Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30-5-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng  
về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng,  
đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước

- Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30-5-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định về "Chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở";

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản về cơ chế quản lý tài chính của Đảng và Nhà nước hiện hành;

Sau khi trao đổi và thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Tài chính, Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn cụ thể một số điểm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW như sau :

### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

*Khoản 1.* Được cụ thể thêm một số đối tượng sau đây :

- Chi bộ cơ sở khu dân cư thuộc huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc đối tượng áp dụng tại điểm a, khoản 1, Điều 1.

- Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không là đơn vị dự toán thuộc đối tượng áp dụng tại điểm e, khoản 1, Điều 1.

### **Điều 2. Nội dung chi và cơ sở lập dự toán chi hoạt động của tổ chức cơ sở đảng**

Mức tiền lương tối thiểu để tính định mức chi là mức tiền lương tối thiểu tại thời điểm lập và giao dự toán. Trong quá trình thực hiện, nếu Nhà nước điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu thì không điều chỉnh dự toán chi trong năm.

*Khoản 1.* Chi mua báo, tạp chí, tài liệu.

Đối với Báo Nhân Dân và Tạp chí Cộng sản, thực hiện theo Kết luận số 29-KL/TW, ngày 25-8-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 28-12-1996 của Bộ Chính trị khoá VIII, trong đó "bảo đảm mỗi chi bộ, đảng bộ đều có Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản và

báo đảng bộ địa phương". Tổ chức cơ sở đảng phải có trách nhiệm mua và cấp Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản cho các chi bộ trực thuộc.

### **Khoản 2.** Chi tổ chức đại hội đảng

Mức hỗ trợ chi tổ chức đại hội đảng bằng 0,1 mức tiền lương tối thiểu/đại biểu áp dụng đối với :

- Chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn.

- Đảng uỷ xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập dự toán và cấp kinh phí hỗ trợ chi tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn.

**Khoản 3.** Chi khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên bao gồm mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng và mua khung, phôi bằng khen, giấy khen.

### **Khoản 4.** Chi hoạt động khác

**Điểm 4.1-** Nội dung chi của điểm này gồm :

- Văn phòng phẩm.

- Thông tin, tuyên truyền.

- Chi hội nghị, công tác phí.

- Chi công tác xây dựng Đảng như : chi đào tạo, bồi dưỡng công tác nghiệp vụ, chính trị, xây dựng đảng, chi học tập triển khai nghị quyết, chi tổ chức các lớp quần chúng tìm hiểu về Đảng, kết nạp đảng viên, bồi dưỡng đảng viên mới, cấp uỷ viên.

- Chi tiếp khách, thăm hỏi.

- Sửa chữa, mua máy móc, thiết bị.

- Chi đảng vụ khác.

**Tiết a :** Đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có trách nhiệm lập dự toán và cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; mức hỗ trợ bằng 3 lần mức lương tối thiểu/chi bộ/năm.

**Tiết e :** Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế ngoài khu vực nhà nước lập dự toán chi hoạt động theo quy định tại tiết c, khoản 4, Điều 2 gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp để đảm bảo kinh phí.

Đối với khoản chi phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW, ngày 24-6-2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng được tính vào dự toán chi và ngoài nội dung chi quy định tại khoản 4, Điều 2.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng :**

Nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng gồm :

- Đảng phí được trích giữ lại theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28-12-2010 của Bộ Chính trị.

- Thu khác của tổ chức đảng : Thu về thanh lý tài sản, các khoản thu từ hỗ trợ, tài trợ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân cho hoạt động của tổ chức đảng.

- Ngân sách nhà nước cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác của tổ chức đảng và thông qua các cơ quan, đơn vị : Ngân sách xã, phường, thị trấn; kinh phí do các cơ quan hành chính, đơn vị trong lực lượng vũ trang; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế. Đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khu vực nhà nước, phần chênh lệch này do các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế đảm bảo và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở ghép đảng viên của nhiều cơ quan, đơn vị thì đồng chí bí thư tham gia công tác chuyên môn ở cơ quan, đơn vị nào thì kinh phí hoạt động công tác đảng do cơ quan, đơn vị đó đảm bảo.

#### **Điều 5. Phương thức đảm bảo kinh phí hoạt động của tổ chức đảng**

**Khoản 1.** Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.

**Tiết a.** Lập và giao dự toán.

\* Dự toán chi hoạt động công tác đảng của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn gồm :

- Kinh phí hoạt động của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 (*tiết b, tiết d, điểm 4.1*), Điều 2 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

- Kinh phí đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn hỗ trợ các chi bộ trực thuộc (*hỗ trợ kinh phí đại hội theo nhiệm kỳ; kinh phí hoạt động của các tổ chức đảng cấp dưới theo tiết a, điểm 4.1, khoản 4, Điều 2 đối với địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*).

\* Kinh phí được ngân sách xã, phường, thị trấn cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Tiết b.* Hình thức cấp phát và quyết toán.

- Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, theo yêu cầu chi hoạt động của cấp uỷ, uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hàng quý báo cáo cấp uỷ số kinh phí đã đảm bảo theo các nội dung chi.

- Cấp uỷ căn cứ vào báo cáo của cơ quan tài chính nhà nước cùng cấp và sổ chi tiêu từ nguồn đảng phí được trích giữ lại để lập báo cáo gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

- Đối với đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn là đơn vị dự toán ngân sách, hình thức cấp phát và quyết toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách và thực hiện chế độ kế toán theo quy định và báo cáo biểu số BC02-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

**Khoản 2.** Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang.

*Tiết a.* Lập và giao dự toán.

\* Dự toán chi hoạt động của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang gồm các nội dung chi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 (*tiết c, tiết d, điểm 4.1; điểm 4.2*), Điều 2 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

\* Kinh phí được các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Tiết b.* Hình thức cấp phát và quyết toán.

- Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, theo yêu cầu chi của cấp uỷ các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hàng quý báo cáo cấp uỷ số kinh phí đã cấp theo các nội dung chi của cấp uỷ.

- Cấp uỷ căn cứ vào báo cáo của các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang và sổ theo dõi chi tiêu từ nguồn đảng phí được trích giữ

5  
lại để lập báo cáo gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Khoản 3.* Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

*Điểm 3.1.* Thuộc khu vực nhà nước.

*Tiết a.* Lập và giao dự toán :

\* Dự toán chi hoạt động của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khu vực nhà nước gồm các nội dung chi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 (*tiết e*, điểm 4.1; điểm 4.2), Điều 2 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

\* Kinh phí được các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Tiết b.* Hình thức cấp phát và quyết toán.

- Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, theo yêu cầu chi hoạt động của cấp uỷ các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm cấp kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định; hàng quý báo cáo cấp uỷ số kinh phí đã cấp theo các nội dung chi.

- Cấp uỷ căn cứ vào báo cáo của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và sổ theo dõi chi tiêu từ nguồn đảng phí được trích giữ lại để lập báo cáo gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Điểm 3.2.* Ngoài khu vực nhà nước.

*Tiết a.* Lập và giao dự toán.

\* Dự toán chi hoạt động công tác đảng của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài khu vực nhà nước gồm các nội dung chi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 (*tiết c*, điểm 4.1), Điều 2 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

- Kinh phí được ngân sách cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp có trách nhiệm tổng hợp và giao dự toán kinh phí hoạt động của các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở. Khoản kinh phí này không nằm trong định mức chi hoạt động công tác đảng của cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

\* Cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét giao dự toán thu, chi cho tổ chức đảng.

*Tiết b.* Hình thức cấp phát và quyết toán

- Cấp uỷ cấp trên cấp kinh phí bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và quyết toán theo quy định. Hồ sơ, chứng từ kế toán được lưu giữ và bảo quản tại tổ chức đảng cấp trên.

- Cấp uỷ cơ sở nhận, quản lý kinh phí, mở sổ theo dõi thu, chi theo quy định. Chứng từ kế toán được chuyển về tổ chức đảng cấp trên theo kỳ báo cáo.

- Định kỳ lập báo cáo gửi báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Khoản 4.* Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang.

\* Lập dự toán :

- Dự toán chi hoạt động của đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở gồm các nội dung chi quy định tại điểm 4.2, khoản 4, Điều 5 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

- Kinh phí được các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

\* Hình thức cấp phát và quyết toán :

- Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, theo yêu cầu chi hoạt động của cấp uỷ, thủ trưởng các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm cấp kinh phí hoạt động của cấp uỷ và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hàng quý báo cáo cấp uỷ số kinh phí đã cấp theo các nội dung chi.

\* Cấp uỷ căn cứ vào báo cáo của cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang và sổ theo dõi chi tiêu từ nguồn đảng phí được trích giữ lại để lập báo cáo gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Khoản 5.* Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khu vực nhà nước.

*Điểm 5.2.* Đối với đảng bộ có chính quyền cùng cấp :

a) Lập dự toán :

- Dự toán chi hoạt động công tác đảng của đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở gồm các nội dung chi quy định tại khoản 2, Điều 3 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

- Kinh phí được các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

b) Hình thức cấp phát và quyết toán :

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, theo yêu cầu chi hoạt động của cấp uỷ, thủ trưởng các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm đảm bảo kinh phí hoạt động công tác đảng của cấp uỷ và quyết toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định và báo cáo cấp uỷ.

c) Cấp uỷ căn cứ vào báo cáo của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và số theo dõi chi tiêu từ nguồn đảng phí được trích giữ lại lập báo cáo gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

*Điểm 5.3.* Đối với đảng bộ không có chính quyền cùng cấp.

a) Lập và giao dự toán.

- Dự toán chi hoạt động công tác đảng của đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở gồm các nội dung chi quy định tại khoản 2, Điều 3 quy định kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW và phụ cấp cấp uỷ theo Quy định số 169-QĐ/TW.

- Kinh phí được cấp uỷ cấp trên trực tiếp cấp bằng chênh lệch tổng dự toán chi trừ (-) số tiền đảng phí được trích giữ lại và các khoản thu khác (nếu có).

\* Mẫu biểu lập dự toán số DT01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

b) Hình thức cấp phát và quyết toán

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp căn cứ vào dự toán giao trong năm; dự toán thu, chi hàng quý, cấp kinh phí cho đảng bộ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và quyết toán theo quy định. Hồ sơ, chứng từ kế toán được lưu giữ và bảo quản tại tổ chức đảng cấp trên.

- Cấp uỷ nhận kinh phí, quản lý, sử dụng và mở sổ theo dõi theo thu, chi theo quy định. Chứng từ kế toán được chuyển về tổ chức đảng cấp trên theo kỳ báo cáo.

- Định kỳ lập báo cáo gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo biểu số BC01-TCĐ đính kèm Hướng dẫn này.

Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán có nguồn thu đảng phí được trích giữ lại, các nguồn thu khác lớn, cần phải mở tài khoản tại kho bạc hoặc ngân hàng để giao dịch thì kiến nghị đề xuất, xin ý kiến của cấp uỷ cấp trên để thực hiện cho phù hợp.

#### Điều 6. Tổ chức thực hiện

I- Các tổ chức đảng thực hiện chế độ báo cáo thu, chi tài chính theo quý, năm. Mẫu số và các mẫu báo cáo kèm theo Hướng dẫn này, gồm :

##### 1.1- Mẫu số theo dõi

- Sổ S01-TCĐ : Sổ thu, chi tài chính của tổ chức đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở.

- Sổ quỹ tiền mặt thực hiện theo sổ quỹ tiền mặt của chế độ sổ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30-3-2006.

##### 1.2- Mẫu dự toán và báo cáo

- Mẫu dự toán số DT01-TCĐ : Dự toán thu, chi tài chính.

- Báo cáo số BC01-TCĐ : Báo cáo thu, chi tài chính.

- Báo cáo số BC02-TCĐ : Báo cáo tình hình kinh phí hoạt động của chi bộ, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn (tổ chức đảng là một cấp ngân sách).

2- Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Thông tư số 225/2004/TTLT/BTCQTTW-BTC, ngày 05-4-2004 và được phổ biến đến các cấp uỷ đảng, đảng viên để thực hiện.

3- Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng Trung ương Đảng để nghiên cứu, giải quyết.

#### Nơi nhận :

- Bộ Tài chính,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Cục Tài chính và Quản lý đầu tư,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Huy Cường



# PHẦN SỐ VÀ BÁO CÁO

Mẫu số S01-TCĐ

## SỔ THU, CHI TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG CƠ SỞ VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	Phần thu				Phần chi							Tồn quỹ
			Đảng phí	Kinh phí được cấp	Thu khác	Tổng thu	Báo, tạp chí	Đại hội	Khen thưởng	Chi hỗ trợ	PC cấp ủy	Chi khác	Tổng chi	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Số dư đầu kỳ												X
		Cộng phát trong kỳ												
		Cộng lũy kế												

Người ghi sổ

Phụ trách

T/M Cấp ủy

### PHƯƠNG PHÁP GHI SỔ

#### 1- Đối tượng và mục đích sử dụng:

Sổ thu, chi tài chính của tổ chức đảng các cấp dùng cho chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế; Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế được cấp kinh phí hoạt động theo quyết định số 99-QĐ/TW, để tập hợp và phản ánh các khoản thu, chi tài chính bao gồm thu, chi đảng phí (đảng phí được trích giữ lại) theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28-12-2010 của Bộ Chính trị, nhằm quản lý, kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí hoạt động công tác đảng và cung cấp số liệu cho việc lập báo cáo BC01-TCĐ của đơn vị ghi sổ này.

#### 2- Kết cấu:

Sổ S01-TCĐ gồm 3 phần chính: phần thu, phần chi trong năm và tồn quỹ, tổng cộng = 12 cột.

- Thu trong năm gồm 3 nguồn: đảng phí, kinh phí được cấp và thu khác.

- Chi trong năm gồm 6 nội dung chi: Mua báo, tạp chí; chi tổ chức đại hội; chi khen thưởng; chi hỗ trợ (Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi

bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở xã phường thị trấn thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền); chi phụ cấp cấp ủy; chi khác.

- Tồn quỹ.

### 3- Cơ sở số liệu:

- Căn cứ các chứng từ thu, chi và các chứng từ liên quan đến các loại thu, chi của tổ chức đảng.

- Căn cứ số dư ở cuối sổ này năm trước, kỳ trước chuyển sang.

### 4- Phương pháp ghi:

Sổ được đóng thành quyển sử dụng cho 1 năm. Mỗi năm tổ chức đảng sử dụng một hoặc một số quyển được đánh số từ trang 01 đến trang cuối cùng trong năm. Thực hiện việc ghi sổ theo thời gian: chứng từ nào (thu hoặc chi) phát sinh trước thì ghi trước, chứng từ nào phát sinh sau thì ghi sau, mỗi chứng từ ghi 1 dòng.

Mở đầu trang sổ hàng tháng, kế toán ghi số tồn quỹ ở dòng số dư đầu kỳ vào cột 12 "tồn quỹ".

- Cột A: ghi ngày tháng.

- Cột B: ghi số hiệu chứng từ.

- Cột C: diễn giải nội dung tóm tắt rõ ràng nghiệp vụ thu, chi phát sinh trên chứng từ thu, chi.

- Cột 1: ghi số đảng phí được giữ lại của tổ chức đảng

- Cột 2: ghi số kinh phí được cấp.

- Cột 3: ghi số thu khác.

- Cột 4: ghi tổng số các khoản thu theo kết cấu của sổ. Cột 4 = cột (1 + 2 + 3)

- Cột 5: ghi số chi mua báo, tạp chí của đảng

- Cột 6: ghi số chi tổ chức đại hội đảng của cấp báo cáo.

- Cột 7: ghi số chi khen thưởng hoạt động công tác đảng

- Cột 8: ghi số chi hỗ trợ (Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở xã phường thị trấn thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

- Cột 9: ghi số chi phụ cấp cấp ủy

- Cột 10: ghi số chi khác

- Cột 11: ghi tổng số các khoản chi theo kết cấu của sổ. Cột 11 = cột (5+6 + 7+8+ 9+10)

- Cột 12 = tính và ghi tồn quỹ.

Cuối tháng, cuối quý, kế toán phải cộng số phát sinh trong tháng, cộng số lũy kế từ đầu quý, đầu năm, cụ thể:

+ Dòng 1: Cộng số phát sinh trong kỳ

+ Dòng 2: Cộng lũy kế (lấy số phát sinh trong kỳ cộng số lũy kế của kỳ trước)

Căn cứ vào dòng số liệu tổng cộng các cột cuối quý, năm của sổ này để lập báo cáo BC01-TCĐ "Báo cáo thu, chi tài chính của tổ chức đảng các cấp" của đơn vị theo hướng dẫn phương pháp lập tại mẫu số BC01-TCĐ.

• **Ghi chú:** - Sổ Thu đảng phí thực hiện theo mẫu số ban hành tại Công văn 141-CV/VPTW/nb, ngày 17-3-2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

: - Sổ quỹ tiền mặt thực hiện theo mẫu sổ quỹ tiền mặt của chế độ sổ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30-3-2006.

Đảng bộ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Chi bộ, Đảng bộ.....

**DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH**

năm .....

*(Dùng chung cho các Tổ chức Đảng)***Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương.**

- 1- Tổng số đảng viên;.....
- 2- Số cấp ủy viên :.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc:.....
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:.....
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:....

**Phần II- Dự toán thu, chi.***Đơn vị tính:.....*

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	
			Dự toán	Được duyệt
A	B	C	1	2
<b>I</b>	<b>Thu nội bộ = (02+03)</b>	<b>01</b>		
1	Đảng phí được trích lại	02		
2	Thu khác	03		
<b>II</b>	<b>Tổng chi = (05+06+07+08+09+10)</b>	<b>04</b>		
1	Chi mua báo, tạp chí	05		
2	Chi tổ chức đại hội	06		
3	Chi khen thưởng	07		
4	Chi hỗ trợ	08		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	09		
6	Chi khác	10		
<b>III</b>	<b>Kinh phí được cấp chênh lệch = (04 - 01)</b>	<b>11</b>		

Ngày ..... tháng ..... năm....

Lập biểu

TM/ Cấp ủy

Họ và tên:....

Họ và tên:....

**I - Đối tượng và mục đích sử dụng:**

Biểu dự toán thu, chi tài chính của tổ chức đảng các cấp ký hiệu DT01-TCĐ dùng cho cho chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế; Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế được cấp kinh phí hoạt động theo quyết định số 99-QĐ/TW, mà dự toán chi hoạt động của cấp ủy đảng là một phần trong tổng dự toán của cơ quan, đơn vị trên.

**II - Kết cấu của biểu:**

**Phần I: Tình hình tổ chức đảng, tiền lương**

Mọi tổ chức đảng khi lập dự toán đều phải ghi đầy đủ các chỉ tiêu: Tổng số đảng viên; Số cấp ủy viên; Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc; Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở;

Riêng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì phải ghi thêm các chỉ tiêu: Tổng số cán bộ công nhân viên, tổng quỹ tiền lương thực tế của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

Sáu chỉ tiêu trên làm căn cứ để xác định số liệu dự toán thu, chi tài chính được lập ở phần II.

**Phần II: Dự toán thu, chi**

Biểu gồm có 5 cột: cột 1 ghi thứ tự, cột 2 ghi chỉ tiêu, cột 3 ghi mã số, cột 4 ghi số dự toán năm nay, cột 5 ghi số dự toán được duyệt năm nay.

Biểu gồm 11 dòng phản ánh các nội dung cụ thể: thu nội bộ = (02+03); đảng phí được trích lại, thu khác, tổng chi, chi mua báo, tạp chí, chi tổ chức đại hội, chi khen thưởng, chi hỗ trợ, chi phụ cấp cấp ủy, chi khác, kinh phí được cấp chênh lệch.

**III- Nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu**

- Căn cứ các đối tượng, mức chi quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 và Khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 99-QĐ/TW.

- Căn cứ vào đảng phí được trích giữ lại theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28-12-2010 của Bộ Chính trị và khoản thu khác.

**1. Các cột:**

Các cột thứ tự, chỉ tiêu và mã số và cột năm nay gồm: Cột dự toán (cột 1): là số dự toán được tính theo quy định căn cứ các loại đối tượng và mức thu, chi theo quy định để lập. Cột được duyệt (cột 2): là cột số liệu do thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền căn cứ các mức chi tiêu theo quy định và tình hình thực tế cơ quan, đơn vị để ghi số xét duyệt.

**2. Các chỉ tiêu hàng ngang của cột dự toán năm nay (cột 1)**

**2.1 - Thu nội bộ - mã số 01**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng dự toán kinh phí hoạt động thu trong 1 năm gồm: số tiền đảng phí được trích giữ lại, thu khác.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 01 = mã số (02 + 03)

**2.1.1.- Đảng phí được trích giữ lại - mã số 02**

Chỉ tiêu này phản ánh số tiền đảng phí được trích giữ lại trong năm.

**2.1.2 - Thu khác - mã số 03**

Chỉ tiêu này phản ánh số thu khác nếu có.

## 2.2 - Tổng chi - mã số 04

Chỉ tiêu này phản ánh tổng dự toán kinh phí hoạt động chi trong năm gồm: chi mua báo, tài liệu; chi tổ chức đại hội, chi khen thưởng; chi hỗ trợ, chi phụ cấp cấp ủy, chi khác.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 04 = mã số (05 + 06+07+08+09+10)

### 2.2.1- Chi mua báo, tài liệu - mã số 05

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quyết định 99-QĐ/TW.

### 2.2.2 - Chi tổ chức đại hội đảng - mã số 06

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của cấp báo cáo theo Quyết định 99-QĐ/TW.

### 2.2.3- Chi khen thưởng - mã số 07

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quyết định 99-QĐ/TW.

### 2.2.4- Chi hỗ trợ - mã số 08

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi hỗ trợ (Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở xã phường thị trấn thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

### 2.2.5- Chi phụ cấp cấp ủy - mã số 09

### 2.2.6- Chi khác - mã số 10

## 2.3 - Kinh phí được cấp chênh lệch - mã số 11

Kinh phí được cấp chênh lệch = tổng chi theo Quyết định số 99-QĐ/TW trừ (-) số tiền đảng phí được trích lại và các khoản thu khác (nếu có).

## 3. Các chỉ tiêu hàng ngang của cột được duyệt năm nay (cột 2)

Các chỉ tiêu dòng của cột này căn cứ kết quả cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để ghi.

*Biểu số BC01-TCĐ*

Đảng bộ.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

Chi bộ, Đảng bộ .....

## **BÁO CÁO THU, CHI TÀI CHÍNH**

Quý .....năm .....

*(Dùng chung cho các Tổ chức Đảng)*

### **Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương**

- 1- Tổng số đảng viên;.....
- 2- Số cấp ủy viên :.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận.....
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:.....
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:...

**Phần II- Tình hình thực hiện thu, chi**

Đơn vị tính: đồng

TT.	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
			Kỳ này	Luỹ kế
A	B	C	1	2
<b>I</b>	<b>Tổng thu = (02+03+04+05)</b>	<b>01</b>		
1	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	02		
2	Thu đảng phí được trích lại	03		
3	Kinh phí được cấp	04		
4	Thu khác	05		
<b>II</b>	<b>Tổng chi = (07+08+09+10+11+12)</b>	<b>06</b>		
1	Chi mua báo, tạp chí	07		
2	Chi tổ chức đại hội	08		
3	Chi khen thưởng	09		
4	Chi hỗ trợ	10		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	11		
6	Chi khác	12		
<b>III</b>	<b>Kinh phí còn chuyển kỳ sau (01-06)</b>	<b>13</b>		

Ngày ..... tháng .... Năm ....

**Lập biểu**

**TM/ Cấp ủy**

Họ và tên:.....

Họ và tên:.....

**PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO:**

**I- Mục đích**

Báo cáo thu, chi tài chính của tổ chức đảng các cấp ký hiệu BC01/TCD là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát tình hình tiếp nhận các nguồn kinh phí hoạt động

**II- Kết cấu của báo cáo**

Biểu B01-TCD gồm 2 phần riêng biệt:

**Phần I: Tình hình tổ chức đảng, tiền lương.**

Mọi tổ chức đảng khi lập dự toán đều phải ghi đầy đủ các chỉ tiêu: Tổng số đảng viên; Số cấp ủy viên; Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc; Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở;

Riêng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì phải ghi thêm các chỉ tiêu: Tổng số cán bộ công nhân viên, tổng quỹ tiền lương thực tế của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

Sáu chỉ tiêu trên làm căn cứ để xác định số liệu dự toán thu, chi tài chính được lập ở phần II.

**Phần II: Tình hình thực hiện thu, chi**

Biểu gồm có 5 cột: cột 1 ghi thứ tự, cột 2 ghi chỉ tiêu, cột 3 ghi mã số, cột 4 ghi số tiền kỳ này, cột 5 ghi số tiền lũy kế.

Biểu gồm 13 dòng phản ánh các nội dung cụ thể: tổng thu; kinh phí kỳ trước chuyển sang; đảng phí được trích lại; thu khác; tổng chi, chi mua báo, tạp chí, chi tổ chức đại hội, chi khen thưởng, chi hỗ trợ, chi phụ cấp cấp ủy, chi khác, kinh phí còn chuyển kỳ sau.

### III- Nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu

Căn cứ dòng tổng cộng trên sổ S01-TCĐ của các cột để ghi vào các mã số trên báo cáo BC01-TCĐ phù hợp, số liệu của dòng cộng kỳ này ghi vào cột kỳ này, số liệu của dòng cộng lũy kế ghi vào cột lũy kế.

#### 1. Tổng thu - mã số 01

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số thu kinh phí hoạt động bao gồm: kinh phí kỳ trước chuyển sang, số đảng phí được trích giữ lại, kinh phí được cấp và thu khác.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 01= mã số (02+ 03+04+05)

#### 2. Kinh phí kỳ trước còn lại chuyển sang - mã số 02

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí kỳ trước (quý hoặc năm) còn chuyển sang.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ số liệu đã ghi ở mã số 13 báo cáo B01- TCĐ kỳ trước.

#### 3. Đảng phí trích giữ lại - mã số 03

Chỉ tiêu này phản ánh toàn bộ số đảng phí được trích giữ lại trong năm

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cuối quý, hoặc năm cột 1, phần thu "đảng phí" trên sổ S01-TCĐ.

#### 4. Kinh phí được cấp - mã số 04

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí được cấp trong năm.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cột 2, phần thu "kinh phí được cấp" trên sổ S01-TCĐ.

#### 5. Thu khác - mã số 05

Chỉ tiêu này phản ánh số thu khác như: thu do thanh lý tài sản, thu tài trợ các tổ chức, cá nhân ủng hộ cho các tổ chức đảng... (nếu có).

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cột 3, phần thu khác trên sổ S01-TCĐ.

#### 6. Tổng chi - mã số 06

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí hoạt động chi bao gồm: chi mua báo, tạp chí; chi đại hội; chi khen thưởng; chi hỗ trợ; chi phụ cấp cấp ủy; chi khác

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 06= mã số (07+ 08+09+10+11+12)

#### 7. Chi mua báo, tạp chí - mã số 07

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí tổ chức đảng đã mua báo, tạp chí trong kỳ theo quy định.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cuối kỳ cột 5 trên sổ S01-TCĐ.

#### 8. Chi tổ chức đại hội - mã số 08

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí tổ chức đảng đã chi cho tổ chức đại hội Đảng của cấp báo cáo trong kỳ theo quy định.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ dòng cộng cuối kỳ cột 6, sổ S01-TCĐ.

**10. Chi khen thưởng - mã số 09**

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí tổ chức đảng đã chi khen thưởng trong kỳ theo quy định. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cuối kỳ, cột 7 trên sổ S01-TCĐ.

**11. Chi hỗ trợ - mã số 10**

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí tổ chức đảng đã chi hỗ trợ chi bộ trong kỳ theo quy định (Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở xã phường thị trấn thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cuối kỳ, cột 8 trên sổ S01-TCĐ.

**12. Chi phụ cấp cấp ủy - mã số 11**

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí tổ chức đảng đã chi phụ cấp cấp ủy trong kỳ theo quy định. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cuối kỳ, cột 9 trên sổ S01-TCĐ.

**13. Chi khác - mã số 12**

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí tổ chức đảng chi khác trong kỳ.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào dòng cộng cuối quý, cột 10 trên sổ S01-TCĐ.

**14. Kinh phí còn lại chuyển kỳ sau - mã số 13**

Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí hoạt động của tổ chức đảng còn lại cuối quý chuyển sang kỳ sau hoặc năm sau. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 13 = mã số (01 - 06)

Biểu số BC02-TCĐ

Đảng bộ.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

Chi bộ, Đảng bộ.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG  
CỦA CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

Quý .....năm .....

(Dùng cho Đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn đang thực hiện là một cấp ngân sách thực hiện theo quy định chế độ sổ kế toán, thay cho biểu BC01-TCĐ)

**Phần I - Tình hình tổ chức đảng**

- 1- Tổng số đảng viên:.....
- 2- Số cấp ủy viên :.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc:.....
- 4- Số đảng bộ bộ phận trực thuộc:.....

**Phần II - Tình hình thu, chi**

Đơn vị tính:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này	Luỹ kế
I	Nguồn Kinh phí.			
1	Số dư KP kỳ trước chuyển sang	01		
2	Kinh phí phát sinh (03+04+05)	02		



2.1	Thu đảng phí	03		
2.2	Ngân sách nhà nước cấp	04		
2.3	Thu khác	05		
3	Tổng kinh phí được sử dụng (01+02)	06		
II	Kinh phí đã chi	07		
III	KP còn lại chuyển kỳ sau (06-07)	08		

**Phần III - Phân tích kinh phí đã chi**

Mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Mã số	Kỳ này	Luỹ kế

.....ngày ..... tháng ... năm.....

**Người lập biểu**

**Phụ trách kế toán**

**T/M Cấp ủy**

Họ và tên

Họ và tên

Họ và tên

**PH0N VÍ DU VÈ L0P DƯ TO0N V0 GIAO DƯ TO0N**

Ví dụ 1: Đ0ng b0 cơ s0 xã A. thuộc đia bàn khu vực đ0ng bằng, có 10 chi b0 trực thuộc và 350 đ0ng viên, mức lương tối thiểu để lập dư to0n là 1.050.000đ; lập dư to0n như sau:

**A- Dự to0n thu trong năm 11.000.000đ, gồm:**

1- Đ0ng phí đư0c trích giữ lại: giá địnđ trong năm Đ0ng b0 số tiền đ0ng phí đư0c trích lại theo tỷ lệ 90% là 10.000.000đ

2- Thu khác : giá địnđ Đ0ng b0 đư0c một Công ty đ0ng tại đia bàn hỗ trợ 1.000.000đ.

**B - Về dự to0n chi trong năm 252.900.000đ, gồm:**

1, Chi mua báo, tạp chí: căn cứ vào quy địnđ về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giá địnđ năm nay lập dự to0n là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo đia phương cấp cho chi b0 trực thuộc 4.000.000đ, của đ0ng b0 là 1.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội của Đ0ng b0: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đ0ng giá địnđ năm nay lập dự to0n là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy địnđ về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giá địnđ năm nay lập dự to0n 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ 10 chi b0, đ0ng b0 bộ phận trực thuộc đại hội, giá địnđ năm nay lập dự to0n là 50.000.000đ.

5, Chi phụ cấp cấp ủy giá địnđ tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

6, Chi khác 102.900.000đ, đư0c tính như sau:

- 30 đ0ng viên = 15.750.000đ

-70 đ0ng viên x 420.000đ = 29.400.000đ

- 100 đ0ng viên x 315.000đ = 31.500.000đ

- 100 đ0ng viên x 210.000đ = 21.000.000đ

- 50 đ0ng viên x 105.000đ = 5.250.000đ

**Tổng dự to0n chi của đ0ng b0 trong năm là (1+2+3+4)= 252.900.000đ**

**C- Kinh phí đư0c cấp chênh lệch là 252.900.000 - 11.000.000đ = 241.900.000đ**

*(Hai trăm bốn mươi một triệu, chín trăm nghìn đ0ng chẵn)*

Ví dụ 2: Đ0ng b0 cơ s0 xã A ở đia bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thuộc đia bàn khu vực III, khu vực II theo quy địnđ của cơ quan có thẩm quyền có 10 chi b0 trực thuộc và 350 đ0ng viên, mức lương tối thiểu để lập dư to0n là 1.050.000đ; lập dư to0n như sau:

**A- Dự to0n thu trong năm 11.000.000đ, gồm:**

1- Đ0ng phí đư0c trích giữ lại: giá địnđ trong năm Đ0ng b0 số tiền đ0ng phí đư0c trích lại theo tỷ lệ 90% là 10.000.000đ

2- Thu khác: giả định Đảng bộ được một Công ty đóng tại địa bàn hỗ trợ 1.000.000đ.

**B - Về dự toán chi trong năm 386.850.000đ, gồm:**

1, Chi mua báo, tạp chí, tài liệu: căn cứ vào quy định về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giả định năm nay lập dự toán là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo địa phương cấp cho chi bộ trực thuộc 4.000.000đ, của đảng bộ là 1.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội Đảng bộ: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng giả định năm nay lập dự toán là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy định về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giả định năm nay lập dự toán 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ 81.050.000đ, gồm :

- Hỗ trợ 10 chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đại hội, giả định năm nay lập dự toán là 50.000.000đ.

- Hỗ trợ chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn;

$3.150.000đ \times 10 \text{ chi bộ} = 31.050.000đ.$

5, Chi phụ cấp cấp ủy giả định tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

6, Chi khác: 205.800.000đ, được tính như sau:

- Kinh phí của đảng bộ:

- 30 đảng viên = 15.750.000đ

-70 đảng viên x 420.000đ = 29.400.000đ

- 100 đảng viên x 315.000đ = 31.500.000đ

- 100 đảng viên x 210.000đ = 21.000.000đ

- 50 đảng viên x 105.000đ = 5.250.000đ

*Cộng 1 lần* = 102.900.000đ

*Do thuộc khu vực khó khăn lên được gấp 2 lần*

$102.900.000 \times 2 = 205.800.000đ.$

**Tổng cộng dự toán chi là (1+2+3+4)= 386.850.000đ.**

**C- Kinh phí được cấp chênh lệch là  $386.850.000 - 11.000.000đ = 375.850.000đ$**

*(Ba trăm bảy mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

Ví dụ 3: Đảng bộ cơ sở B có 10 chi bộ trực thuộc và 350 đảng viên, thuộc loại hình trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã

hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang trong điều kiện bình thường : mức lương tối thiểu để lập dự toán là 1.050.000đ; lập dự toán như sau:

**A- Dự toán thu trong năm 11.000.000đ, gồm:**

1- Đảng phí được trích giữ lại: giả định trong năm Đảng bộ số tiền đảng phí được trích lại theo tỷ lệ 70% là 10.000.000đ

2- Thu khác : giả định Đảng bộ được một Tổ chức hỗ trợ 1.000.000đ.

**B - Về dự toán chi trong 197.650.000đ, gồm:**

1, Chi mua báo, tạp chí, tài liệu: căn cứ vào quy định về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giả định năm nay lập dự toán là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo địa phương cấp cho chi bộ trực thuộc 4.000.000đ, của đảng bộ là 1.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội của Đảng bộ: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng giả định năm nay lập dự toán là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy định về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giả định năm nay lập dự toán 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ: không

5, Chi phụ cấp cấp ủy giả định tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

6, Chi khác 97.650.000đ, được tính như sau:

- 30 đảng viên = 10.500.000đ

-70 đảng viên x 420.000đ = 29.400.000đ

- 100 đảng viên x 315.000đ = 31.500.000đ

- 100 đảng viên x 210.000đ = 21.000.000đ

- 50 đảng viên x 105.000đ = 5.250.000đ

Cộng = 97.650.000đ

Tổng cộng (1+2+3+4) là = 197.650.000đ

**C- Kinh phí được cấp chênh lệch là 197.650.000 - 11.000.000đ = 186.650.000đ**

(Một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

Ví dụ 4: Đảng bộ cơ sở B có 10 chi bộ trực thuộc và 350 đảng viên, thuộc loại hình trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang, thuộc địa bàn khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo ở địa bàn khu vực III, khu vực II; mức lương tối thiểu để lập dự toán là 1.050.000đ; lập dự toán như sau:

**A- Dự toán thu trong năm 11.000.000đ, gồm:**

1- Đảng phí được trích giữ lại: giá định trong năm Đảng bộ số tiền đảng phí được trích lại theo tỷ lệ 70% là 10.000.000đ

2- Thu khác : giá định Đảng bộ được một Tổ chức hỗ trợ 1.000.000đ.

**B - Về dự toán chi trong năm là 295.300.000đ, gồm:**

1, Chi mua báo, tạp chí, tài liệu: căn cứ vào quy định về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giá định năm nay lập dự toán là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo địa phương cấp cho chi bộ trực thuộc 4.000.000đ, của đảng bộ là 1.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội của Đảng bộ: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng giá định năm nay lập dự toán là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy định về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giá định năm nay lập dự toán 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ: Không

5, Chi phụ cấp cấp ủy giá định tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

6, Chi khác 195.300.000đ, được tính như sau:

- 30 đảng viên = 10.500.000đ

-70 đảng viên x 420.000đ = 29.400.000đ

- 100 đảng viên x 315.000đ = 31.500.000đ

- 100 đảng viên x 210.000đ = 21.000.000đ

- 50 đảng viên x 105.000đ = 5.250.000đ

*Cộng* = 97.650.000đ

*Do thuộc khu vực khó khăn II và III lên được gấp 2 lần (97.650.000đx2=195.300.000đ)*

**Tổng cộng (1+2+3+4) là = 295.300.000đ**

**C- Kinh phí được cấp chênh lệch là 295.300.000 - 11.000.000đ = 284.300.000đ**

*(Hai trăm tám mươi tư triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn) -*

Ví dụ 5: Đảng bộ cơ sở doanh nghiệp nhà nước E có 1.000 cán bộ, nhân viên, trong đó có 350 đảng viên (tỷ lệ đảng viên/cán bộ, nhân viên là 35%. Quỹ lương trong năm là 60.000.000.000đ. Lập dự toán như sau:

**A- Dự toán thu trong năm 11.000.000đ, gồm:**

1- Đảng phí được trích giữ lại: giá định trong năm Đảng bộ số tiền đảng phí được trích lại theo tỷ lệ 70% là 10.000.000đ

2- Thu khác : giá định Đảng bộ được một Tổ chức hỗ trợ 1.000.000đ.

**B - Về dự toán chi trong năm là 460.000.000đ, gồm:**

1, Chi mua báo, tạp chí, tài liệu: căn cứ vào quy định về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giả định năm nay lập dự toán là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo địa phương cấp cho chi bộ trực thuộc 3.000.000đ, của đảng bộ là 2.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội của Đảng bộ: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng giả định năm nay lập dự toán là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy định về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giả định năm nay lập dự toán 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ: Không

5, Chi phụ cấp cấp ủy giả định tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

4.2 Chi khác:  $60.000.000.000đ \times 0,6\% = 360.000.000đ$ .

**Tổng cộng (1+2+3+4) là = 460.000.000đ**

**C- Kinh phí được cấp chênh lệch là 460.000.000 - 11.000.000đ = 449.000.000đ**

*(Bốn trăm bốn mươi chín triệu đồng chẵn)*

Ví dụ 6: Đảng bộ cơ sở doanh nghiệp nhà nước B có 1.000 cán bộ, nhân viên, trong đó có 240 đảng viên (tỷ lệ đảng viên/cán bộ, nhân viên là 24%. Quỹ lương trong năm là 60.000.000.000đ. Lập dự toán như sau:

**A- Dự toán thu trong năm 11.000.000đ, gồm:**

1- Đảng phí được trích giữ lại: giả định trong năm Đảng bộ số tiền đảng phí được trích lại theo tỷ lệ 70% là 10.000.000đ

2- Thu khác : giả định Đảng bộ được một Tổ chức hỗ trợ 1.000.000đ.

**B - Về dự toán chi trong năm là 400.000.000đ, gồm:**

1, Chi mua báo, tạp chí, tài liệu: căn cứ vào quy định về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giả định năm nay lập dự toán là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo địa phương cấp cho chi bộ trực thuộc 3.000.000đ, của đảng bộ là 2.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội của Đảng bộ: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng giả định năm nay lập dự toán là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy định về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giả định năm nay lập dự toán 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ: Không

5, Chi phụ cấp cấp ủy giả định tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

4.2 Chi khác:  $60.000.000.000đ \times 0,5\% = 300.000.000đ$ .

Tổng cộng (1+2+3+4) là = 400.000.000đ

C- Kinh phí được cấp chênh lệch là  $400.000.000 - 11.000.000đ = 389.000.000đ$

(Ba trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn)

Ví dụ 7: Đảng bộ cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước B có 1.000 cán bộ, nhân viên, trong đó có 350 đảng viên, mức lương tối thiểu tại thời điểm đề lập dự toán là 1.050.000đ (Đảng bộ này không được doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí mà do cấp ủy cấp trên cấp; lập dự toán như sau:

A- Dự toán thu trong năm 11.000.000đ, gồm:

1- Đảng phí được trích giữ lại: giả định trong năm Đảng bộ số tiền đảng phí được trích lại theo tỷ lệ 70% là 10.000.000đ

2- Thu khác : giả định Đảng bộ được một Tổ chức hỗ trợ 1.000.000đ.

B - Về dự toán chi trong 197.650.000đ, gồm:

1, Chi mua báo, tạp chí, tài liệu: căn cứ vào quy định về số lượng, đơn giá, loại để tính. Giả định năm nay lập dự toán là 5.000.000đ (trong đó mua Báo Nhân dân, Tạp chí cộng sản, Báo địa phương cấp cho chi bộ trực thuộc 4.000.000đ, của đảng bộ là 1.000.000đ).

2, Chi tổ chức đại hội của Đảng bộ: căn cứ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng giả định năm nay lập dự toán là 20.000.000đ.

3, Chi khen thưởng:

Căn cứ vào các quy định về khen thưởng và mức tặng thưởng kèm theo, giả định năm nay lập dự toán 15.000.000đ, gồm:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng 14.000.000đ.

- Mua khung, giấy khen,... : 1 000.000đ

4, Chi hỗ trợ: không

5, Chi phụ cấp cấp ủy giả định tính theo số lượng cấp ủy viên là 60.000.000đ.

6, Chi khác 97.650.000đ, được tính như sau:

- 30 đảng viên = 10.500.000đ

-70 đảng viên x 420.000đ = 29.400.000đ

- 100 đảng viên x 315.000đ = 31.500.000đ

- 100 đảng viên x 210.000đ = 21.000.000đ

- 50 đảng viên x 105.000đ = 5.250.000đ

Cộng = 97.650.000đ

Tổng cộng (1+2+3+4) là = 197.650.000đ

C- Kinh phí được cấp chênh lệch là  $197.650.000 - 11.000.000đ = 186.650.000đ$

(Một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)